

Bản án số: 771/2023/HS-PT

Ngày: 12/10/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Trọng ;

Các Thẩm phán: Ông Thái Duy Nhiệm;

Bà Hoàng Thị Bích Hải.

Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhật Phương, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:
Ông Vũ Văn Biểu, Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 12 tháng 10 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 700/TLPT-HS ngày 07 tháng 7 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C và đồng phạm phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Do có kháng cáo của các bị cáo, kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số 213/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

*** Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Mạnh C; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/02/1988, tại: NB; Nơi thường trú: Thôn QS, xã SH, huyện NQ, tỉnh NB; Nơi ở trước khi bị bắt: Phòng X, Y, chung cư IG, phường CD, quận NTL, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Thành P, sinh năm: 1957; Con bà: Đinh Thị T, sinh năm: 1963; Vợ: Lò Thị C1, sinh năm: 1987 (là bị cáo cùng vụ án này); Có 01 con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt từ ngày 23/12/2020, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16 - Bộ Công an; Có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Mạnh T1; Tên gọi khác: Không ; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20/4/1979, tại: Hà Nội; Nơi thường trú: Thôn CK, xã NK, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Nơi ở trước khi bị bắt: Thôn CK, xã NK, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học

vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm: 1945; Con bà: Tô Thị L, sinh năm: 1954; Vợ(đã ly hôn): Hoàng Thị H, sinh năm: 1983; Vợ: Vũ Thị Thu T2, sinh năm: 1985 (đã ly hôn); Có 02 con: Con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 257/2008/HSST ngày 19/6/2008 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 12 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng; Bản án số 32/2012/HSST ngày 29/02/2012 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội xử phạt 08 tháng tù về tội “*Đánh bạc*”; Bản án số 151/2016/HSST Ngày 18/11/2016 của Tòa án nhân dân huyện ĐA, thành phố Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội “*Tổ chức đánh bạc*” – đã xóa án tích; **Bị bắt từ ngày 23/12/2020**; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16, Bộ Công an; Có mặt tại phiên tòa.

3. Lò Thị C1; Tên gọi khác: L1; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 04/3/1987, tại: TH; Nơi thường trú: BL, xã TC, huyện ML, tỉnh TH; Nơi ở trước khi bị bắt: Phòng X, Y, chung cư IG, phường CD, quận NTL, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông: Lò Văn H, sinh năm: 1955; Con bà: Lương Thị P, sinh năm: 1959; Chồng: Nguyễn Mạnh C, sinh năm: 1988 (là bị cáo cùng vụ án này); Có 02 con: Con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/12/2020; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16, Bộ Công an; Có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Văn H2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 24/3/1987, tại: NB; Nơi thường trú: Thôn AT, QL, huyện NQ, tỉnh NB; Nơi ở trước khi bị bắt: Thôn AT, QL, huyện NQ, tỉnh NB; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lái xe Taxi; Con ông: Nguyễn Văn T3 (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị H3, sinh năm: 1961; Vợ: Đinh Thị Thu H4, sinh năm: 1991; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2017; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 30/10/2018, Công an QL, huyện NQ, tỉnh NB xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc; Bị bắt từ ngày 23/12/2020; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16, Bộ Công an; Có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Văn L1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12/10/1976, tại: Hà Nội; Nơi thường trú: Tổ X1, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Nơi ở trước khi bị bắt: Tổ X1, thị trấn ĐA, huyện ĐA, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 8/12; Nghề nghiệp: Lái xe taxi; Con ông: Nguyễn Lập H5, sinh năm: 1954; Con bà: Phạm Thị T4, sinh năm: 1952; Vợ: Nguyễn Thị N, sinh năm: 1982; Có 02 con: Con lớn nhất sinh năm 2002, nhỏ nhất sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày **23/12/2020**; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16, Bộ Công an; Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị cáo có liên quan đến kháng cáo: Nguyễn Thị Kim H6**; Tên gọi khác: HM; Giới tính: Nữ; Sinh ngày 18/11/1985, tại: Hà Nội; Nơi thường trú: Tổ

X2, phường TT, quận LB, Thành phố Hà Nội; Nơi ở trước khi bị bắt: Số X3 ĐG, phường TT, quận LB, Thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Không; Con ông: Nguyễn Văn D, sinh năm: 1958; Con bà: Nguyễn Thị H, sinh năm: 1959; Chồng: Trần Viết T5, sinh năm: 1983 (đã ly hôn); Con: Có 04 con: Con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Bản án số 291/2022/HSST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 30 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”; Bản án số 74/2012/HSST ngày 27/3/2012 Tòa án nhân dân quận LB, thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Năm 2004 bị xử lý hành chính bằng biện pháp bắt buộc cai nghiện ma túy 24 tháng; Bị bắt từ ngày 17/11/2022, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam T16, Bộ Công an; Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho các bị cáo:**

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Mạnh T1: Luật sư Nguyễn Đình T6, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Lò Thị C1, Nguyễn Văn L1: Luật sư Đinh Thị Kim T7, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn H2: Luật sư Tạ Văn T8, Công ty Luật TNHH AQ, Đoàn luật sư thành phố Hà Nội; có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 06 giờ 00 phút ngày 23/12/2020, tại trạm thu phí BOT PV - CG thuộc Km 188+300 cao tốc PV - CG, thôn NA, xã LN, huyện TT1, Thành phố Hà Nội, Tổ công tác của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang lái xe Nguyễn Văn H2, chở Nguyễn Mạnh C ngồi hàng ghế sau xe ô tô màu trắng, nhãn hiệu Hyundai Grand I10 mang Biển kiểm soát 35A - 098.89 vận chuyển trái phép chất ma túy. Vật chứng thu giữ tại ghế sau của xe có 02 bao tải: 01 bao tải dứa màu xanh bên trong có 18 (mười tám) túi hình túi trà được đóng kín, trên bề mặt có in hình 05 ngôi sao và ký tự nước ngoài, vỏ túi màu vàng được ép chân không và 10 bánh hình hộp chữ nhật kích thước khoảng 16x10x2.5 cm; 01 bao tải dứa màu vàng bên trong có 09 (chín) túi kích thước 15x12x6 cm được ép chân không trên bề mặt in hình 05 ngôi sao và ký tự nước ngoài, vỏ túi màu vàng và 10 bánh hình chữ nhật kích thước khoảng 16x10x2.5 cm. Nguyễn Mạnh C và Nguyễn Văn H2 khai nhận là ma túy đá và Heroine; 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Grand I10, biển kiểm soát 35A-098.89; 06 điện thoại di động các loại cùng một số đồ vật, tài liệu khác có liên quan.

Tại Kết luận giám định số 9300/C09-TT2, ngày 29/01/2021 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận:

- 20 bánh hình hộp chữ nhật bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng gửi giám định đều là ma túy; loại: Heroine; tổng khối lượng: 6.853,58gam.

- 27 khối hình hộp chữ nhật bên trong đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy; loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 25743,03gam.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Mạnh C thuê tại căn hộ X, Y, chung cư IG, đường THD, phường CD, quận NTL, Thành phố Hà Nội, thu giữ: 01 khẩu súng, 02 viên đạn; 05 điện thoại di động cùng một số giấy tờ, tài liệu khác. Tại Kết luận giám định số 3787/C09-P3, ngày 26/5/2021 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an kết luận: "...Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế, bắn đạn ghém cỡ 12, thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng để bắn được"; "02 viên đạn gửi giám định là loại đạn ghém cỡ 12, không thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng để bắn được..."

Mở rộng điều tra vụ án, ngày 23 và 24 tháng 12 năm 2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp và Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Văn L1, Lò Thị C1.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Mạnh T1 gồm:

- 01 túi ni lông màu vàng dạng túi đựng trà, được quấn băng dính màu vàng, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy, loại: Methamphetamine, có khối lượng 964,34gam.

- 06 bìch ni lông dạng hình hộp chữ nhật có kích thước, đặc điểm tương tự nhau, bên ngoài mỗi bìch bọc túi ni lông không màu, tiếp đến là lớp ni lông màu vàng nhạt in ký hiệu "IY" màu xanh, bên trong có 03 gói giấy màu hồng. Bên trong mỗi gói giấy màu hồng có 04 gói ni lông màu hồng và 06 gói màu xanh đều có các viên nén. Tổng cộng có 72 gói ni lông màu hồng và 108 gói ni lông màu xanh là ma túy, loại: Methamphetamine có tổng khối lượng là 3.158,13gam.

- 01 bìch ni lông dạng hình hộp chữ nhật màu vàng đậm, bên trong có lớp ni lông màu trắng ngà, một mặt có ký hiệu "AA" màu xanh. Bìch ni lông một đầu bị rách, bên trong chứa tổng cộng 04 gói ni lông màu hồng có chữ "A" và 16 gói ni lông màu xanh là các viên nén là ma túy, loại: Methamphetamine có tổng khối lượng là 404,31gam.

- 07 túi ni lông màu xanh có kích thước, đặc điểm tương tự nhau, một đầu có vạch màu đỏ, bên trong mỗi túi chứa các viên nén là ma túy, loại: Methamphetamine có tổng khối lượng là 125,4gam.

- 02 túi ni lông màu đỏ có kích thước, đặc điểm tương tự nhau, khoảng 05x08cm, bên trong đựng các viên nén ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 24,6gam.

- 01 bịch ni lông dạng hình hộp chữ nhật, kích thước khoảng 03x15x20cm, bên ngoài quấn băng dính màu đen, bên trong chứa tổng cộng 06 gói ni lông màu hồng có chữ “A” và 24 gói ni lông màu xanh đều chứa các viên nén là ma túy, loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 528,34gam.

- 01 bánh hình hộp chữ nhật, bên ngoài bọc lớp ni lông không màu, bên trong là lớp ni lông màu xanh cốm. Tại các góc hai mặt lớn có ký hiệu “A, 0”. Bên trong cùng chứa chất rắn dạng bột nén màu trắng là ma túy, loại Heroine có khối lượng là 355,72gam (Kết luận giám định số 9300/C09-TT2, ngày 29/01/2021 của Viện Khoa học hình sự, Bộ Công an).

- 01 xe ô tô nhãn hiệu Santafe, Hyundai màu bạc, đã qua sử dụng, có Biển kiểm soát: 25A-030.08; số máy: D4EA-5567795; số khung: 81VP5U963634 cùng nhiều đồ vật, tài liệu khác có liên quan.

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn L1 gồm: 01 (Một) xe ô tô Mitsubishi màu bạc, biển kiểm soát: 30F-928.65 cùng một số đồ vật, tài liệu khác có liên quan.

Căn cứ tài liệu, chứng cứ đã thu thập được, ngày 25/12/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự Nguyễn Mạnh C cùng đồng phạm phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” để điều tra làm rõ. Quá trình điều tra đã khởi tố bổ sung vụ án hình sự về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, khởi tố 06 bị cáo, trong đó bị cáo Nguyễn Mạnh C về các tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”; các bị cáo Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn L1, Lò Thị C1, Nguyễn Thị Kim H6 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vật chứng là ma túy đã thu giữ, kết luận giám định và lời khai của các bị cáo trong vụ án về nguồn gốc, đặc điểm của từng loại ma túy. Khối lượng Heroine, ma túy đá, ma túy hồng phiến được tính theo khối lượng trung bình của các loại ma túy tương ứng còn nguyên vẹn đã thu giữ được khi bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn H2 và khi khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Mạnh T1. Cách tính này được áp dụng để làm căn cứ kết luận khối lượng loại ma túy các bị cáo đã mua bán không thu giữ được. Theo đó:

- Khối lượng 01 bánh Heroine được tính theo khối lượng trung bình của 20 bánh Heroine còn nguyên vẹn thu giữ được khi bắt người phạm tội quả tang, có tổng khối lượng 6.853,58 gam. Do vậy, khối lượng trung bình của 01 bánh Heroine là $6.853,58 \text{ gam} / 20 \text{ bánh heroine} = 342,679 \text{ gam}$.

- Khối lượng 01 kilogam ma túy đá (theo lời khai của bị cáo) sau đây được gọi là 01 túi ma túy đá, được tính theo khối lượng trung bình của 27 túi ma túy đá loại Methamphetamine còn nguyên vẹn thu giữ được khi bắt người phạm tội quả tang, có tổng khối lượng 25.743,03 gam. Do vậy, khối lượng trung bình của 01 (một) túi ma túy đá loại Methamphetamine là $25.743,03 \text{ gam} / 27 = 953,44 \text{ gam}$.

- Khối lượng 01 bịch ma túy hồng phiến (mỗi bịch có 03 bọc, mỗi bọc 10 túi nhỏ loại mỗi túi có 200 viên) được tính theo khối lượng trung bình của 07 (bảy) bịch ma túy hồng phiến còn nguyên vẹn thu giữ được khi khám xét khẩn cấp chỗ ở

của Nguyễn Mạnh T1, có tổng khối lượng 3.686,47 gam. Do vậy, khối lượng trung bình của 01 bịch ma túy hồng phiến là $3.686,47\text{gam}/7 = 526,63\text{ gam}$.

Kết quả điều tra đến nay có đủ căn cứ xác định: Khoảng 05 năm trước, trong lần về quê vợ là Lò Thị C1 tại BL, xã TC, huyện ML, tỉnh TH, Nguyễn Mạnh C đã quen biết Hà Văn H8, sinh năm 1992, nơi cư trú: Khu 2 thị trấn ML, huyện ML, tỉnh TH. Đến khoảng tháng 9/2020, C nghe thông tin H8 đang bỏ trốn bên Lào vì liên quan đến ma túy nên đã liên lạc với H8 qua mạng xã hội để hỏi thăm. Sau đó H8 gọi qua Messenger cho C đặt vấn đề cung cấp ma túy để C tìm đầu mối tiêu thụ, C đồng ý, từ đó C và H8 thỏa thuận: H8 sẽ là người cung cấp ma túy với giá: Heroine 110 triệu đồng/bánh, ma túy đá (Methamphetamine) 90 triệu đồng/kg, hồng phiến 1,1 triệu đồng/túi (loại túi 200 viên), C sẽ lên ML nhận ma túy về tiêu thụ mà không cần bỏ vốn, lời lãi sẽ chia đôi.

Sau khi thỏa thuận với H8, C cùng Lò Thị C1 và Nguyễn Văn H2 sang nhà Nguyễn Mạnh T1, trao đổi và thống nhất: C, C1 sẽ lấy ma túy về giao cho T1 cất giữ, nếu T1 bán được thì trả cho C, C1 với giá 180 triệu đồng/01 bánh Heroine hoặc 01 (túi) ma túy đá, nếu C, C1 có khách mua sẽ lấy ma túy đi bán. Sau đó C nhiều lần đi xe taxi của các hãng khác nhau, trong đó có Nguyễn Văn H2 chở đến khu vực xã NS, huyện ML, tỉnh TH nhận ma túy từ H8 mang về giao cho T1 cất giấu và tiêu thụ. Do đầu mối tiêu thụ ma túy từ T1 chậm, số lượng ít nên C đã liên lạc với Nguyễn Thị Kim H6 (tức HM) để thỏa thuận việc C bán ma túy cho H6. Quá trình thỏa thuận, H6 và C thống nhất: H6 sẽ giao dịch, trao đổi qua điện thoại và mạng xã hội với C về khối lượng, chủng loại, giá cả còn khi giao nhận ma túy H6 sẽ không trực tiếp nhận mà cho người của H6 thực hiện; Trước khi mua bán ma túy, H6 đều gọi điện thoại thông báo cho C biết số lượng ma túy cần mua cũng như số tiền trả trực tiếp và số tiền còn nợ. Số tiền bán ma túy được trả trực tiếp sau khi nhận ma túy hoặc H6 sẽ chuyển khoản trả cho C vào tài khoản của Lò Thị C1 (vợ C) hoặc hẹn C và C1 đến nhận sau. Giá ma túy mà C thỏa thuận bán cho H6 là 180 triệu đồng/01 bánh Heroine hoặc 01 túi ma túy đá và 3,8 triệu đồng/01 túi nhỏ ma túy hồng phiến (loại 200 viên). Nhưng vì thời điểm đó loại ma túy đá ở Hà Nội đang khan hiếm nên H6 bảo C đưa trước cho loại ma túy này. Hành vi phạm tội của các bị cáo cụ thể như sau:

1. Hành vi mua bán trái phép 05 túi ma túy tổng hợp dạng đá, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 4.767,2 gam của Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Mạnh T1, Lò Thị C1 và hành vi mua bán trái phép 04 túi ma túy tổng hợp dạng đá, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 3.813,76 gam của Nguyễn Thị Kim H6:

Khoảng giữa tháng 11/2020, theo hẹn với H8, C thuê xe taxi đi lên huyện ML, tỉnh TH để nhận ma túy, đến địa phận xã NS, huyện ML rồi gọi video qua ứng dụng mạng xã hội để H8 chỉ đường. H8 hướng dẫn C đi qua Đồn Biên phòng, trên đường đi khi thấy có cảnh cây vút giữa đường thì dừng lại, H8 để ma túy ở ven đường được che phủ bởi các cành cây. Làm theo hướng dẫn của H8, C đã nhận được một bao tải trong có 05 túi ni lông màu vàng dạng túi chè, là

ma túy đá. Đến khoảng 06 giờ ngày hôm sau, C về đến Hà Nội và gọi điện thoại báo cho Lò Thị C1 để C1 thông báo cho T1 biết ở nhà nhận ma túy. Sau đó, C1 đã gọi điện thoại cho T1 nói có mấy quả nước (ma túy đá) mang sang giao để T1 bán càng nhanh càng tốt. T1 hỏi có bao nhiêu thì C1 cho biết có 05 quả nước (các bị cáo khai là 05kg ma túy đá), đồng thời C1 cũng nói T1 ở nhà nhận số ma túy đá này. Khoảng 01 giờ sau, C mang bao tải màu đen bên trong chứa 05 túi ma túy đá vào giao cho T1 tại nhà. Sau khi C đi về, T1 mở ra kiểm tra và mang cất giấu toàn bộ số ma túy đó vào tủ quần áo trong phòng ngủ của T1.

Nguyễn Mạnh T1 khai: Sau khi nhận ma túy từ C, T1 liên hệ với người phụ nữ tên V quê ở MC, SL và thỏa thuận bán cho V 01 túi ma túy đá với giá 210 triệu đồng. T1 đi xe taxi mang theo 01 túi ma túy đá đến ngõ 18, phố TS, TH, Hà Nội giao cho V số ma túy này và nhận số tiền 210 triệu đồng.

Do T1 tiêu thụ ma túy chậm nên C yêu cầu T1 giao số ma túy còn lại để C mang đi bán cho đầu mối tiêu thụ khác. C gọi điện thông báo cho H6 biết mình đang có 04 túi ma túy đá sẽ bán cho H6, H6 nói C mang ma túy đến chung cư ở Số X4 phố LN, Hà Nội với số lượng bao nhiêu H6 cũng tiêu thụ hết. C bảo T1 mang toàn bộ số ma túy còn lại đến giao cho mình. Sau đó T1 đã cho 04 túi ma túy đá vào trong một ba lô rồi gọi Nguyễn Văn L1 (lái xe taxi hãng 123) chở mình đi đến một quán nước chè gần đường VCC, Hà Nội giao cho C. C khai: Khi mang ba lô ma túy đá đến chung cư Số X4 phố LN, Hà Nội bán cho H6, C được một người nam giới không quen biết khoảng 20 tuổi đón và đưa lên phòng X5 chung cư để giao, nhận số ma túy, người này trả cho C số tiền 700 triệu đồng (đã bớt 20 triệu đồng). Khi H6 gọi điện, C cho H6 biết vừa nhận được 700 triệu đồng sau khi đã bớt 20 triệu đồng.

Đến tối cùng ngày, T1 đến căn hộ nơi vợ chồng C thuê ở Y, chung cư IG, phường CD, quận NTL trả cho C và C1 số tiền bán được 01 túi ma túy đá theo thỏa thuận trước đó là 180 triệu đồng.

Căn cứ lời khai các bị cáo C, C1, T1 phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Mạnh T1 và Lò Thị C1 mua bán trái phép 05 túi ma túy tổng hợp dạng đá, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 05 x 953,44g = 4.767,2 gam; Nguyễn Thị Kim H6 mua bán trái phép 04 túi ma túy tổng hợp dạng đá, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 3.813,76 gam.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H2 do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo Nguyễn Mạnh T1; đối với bị cáo Nguyễn Văn L1, L1 khai lần này không biết việc T1 đi giao ma túy cho C nên chưa đủ căn cứ để kết luận H2, L1 đồng phạm với C, T1 trong hành vi phạm tội này.

Đối với các đối tượng: H8, V và người nam giới trực tiếp giao nhận 04 túi ma túy đá với C, do không có đủ thông tin để xác minh làm rõ nên không có căn cứ xử lý.

2. Hành vi mua bán trái phép 07 túi ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine, tổng khối lượng 6.674,08 gam; 05 bánh Heroine tổng

khối lượng 1.713,395 gam và 17 bịch ma túy hồng phiến loại Methamphetamine, tổng khối lượng 8.952,71 gam của Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Mạnh T1. Hành vi mua bán trái phép 07 túi ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine, tổng khối lượng 6.674,08 gam; 05 bánh Heroine tổng khối lượng 1.713,395 gam và 09 bịch ma túy hồng phiến loại Methamphetamine, tổng khối lượng 4.739,67 gam của Nguyễn Thị Kim H6 và Nguyễn Văn L1:

Khoảng 01 tuần sau chuyển thứ nhất, vào ngày (không nhớ rõ) khi Nguyễn Mạnh C đang ở huyện CM, Thành phố Hà Nội, Nguyễn Thị Kim H6 đặt mua tiếp của C các loại ma túy đá, Heroine và ma túy hồng phiến với số lượng bao nhiêu H6 cũng tiêu thụ hết; C đã thuê xe taxi đi đến ML giao 01 tỷ đồng cho người của H8, trong đó có 900 triệu đồng tiền đã bán được 05 túi ma túy đá chuyển trước và 100 triệu đồng C đưa trước để nhận tiếp ma túy mang về bán. Đến đêm ngày hôm đó, C đến địa phận xã NS, huyện ML rồi gọi video qua ứng dụng mạng xã hội để H8 chỉ đường. H8 hướng dẫn C đi qua Đồn Biên phòng, trên đường đi khi thấy có cảnh cây vút giữa đường thì dừng lại, H8 để ma túy ở ven đường được che phủ bởi các cành cây. Làm theo hướng dẫn của H8, C đã nhận được một bao tải chứa 07 túi ma túy đá, 05 bánh Heroine và 17 bịch ma túy hồng phiến, mang về nhà T1 giao cho T1 cất giấu và bán.

Sau khi giao ma túy cho T1 xong, C liên lạc với H6 để thống nhất số lượng ma túy mua bán với nhau. H6 cho biết ma túy đá và Heroine số lượng bao nhiêu cũng tiêu thụ hết, còn đối với ma túy hồng phiến H6 lấy trước 09 bịch, nếu chất lượng tốt thì sẽ mua tiếp. Đến trưa cùng ngày, theo yêu cầu của C, T1 đã giao cho Nguyễn Văn L1 đi xe taxi hãng 123 của L1 mang 01 túi ni lông màu trắng chứa 07 túi ma túy đá, 05 bánh Heroine và 09 bịch ma túy hồng phiến được phủ quần áo ngủ trang bên ngoài đến giao cho C tại khu vực cầu ĐT thuộc quận LB, Thành phố Hà Nội. Khi nhận túi ni lông do T1 giao nêu trên, L1 biết là ma túy nhưng không biết chủng loại, khối lượng cụ thể.

Sau khi nhận ma túy từ L1, C mang ma túy đến chung cư Số X4 phố LN, Thành phố Hà Nội và được hai người (gồm 01 nam, 01 nữ) xuống đón, đưa lên phòng để giao nhận ma túy. Tại đây, hai người này đã mở túi ni lông ra kiểm tra số lượng ma túy, thấy số lượng đủ hai người này đã để số ma túy vừa nhận được trên ghế sofa tại phòng khách. Ngay sau đó đối tượng tên “Đ” là người của H6 đi về lại lấy số ma túy đó ra kiểm tra thêm một lần nữa. C thấy “Đ” mở bịch hồng phiến ra, lấy trong đó một túi rồi bỏ mấy viên hồng phiến lên trên tờ giấy bạc đốt để ngửi khói. Khoảng 05 phút sau, “Đ” nói là OK và mang cất ở phòng khách. Sau đó hai người nam và nữ nêu trên đã trả cho C số tiền 2,386 tỷ đồng. Nhận xong số tiền này C đã đưa lại cho hai người đó 6 triệu đồng. Khi đó H6 gọi cho C nói trả từng đó tiền mặt, còn lại 800 triệu đồng H6 sẽ chuyển khoản trả cho C, số tiền lẻ mấy triệu bớt luôn. C đồng ý và lấy ra tiếp 80 triệu đồng đưa cho hai người này. Sau đó, ngày 19/11/2020 H6 đã chuyển tổng số tiền 800 triệu đồng vào số tài khoản số 0880123456888 của Lò Thị C1 mở tại ngân hàng MB

để trả tiền mua ma túy cho C. Khi tiền được chuyển vào tài khoản của mình, C1 biết đó là tiền mà C bán ma túy được trả.

Khoảng 02 ngày sau, H6 báo trả lại cho C 01 túi ma túy đá chất lượng kém nên C đã đi đến phố LN, Hà Nội nhận lại số ma túy này từ đối tượng “Đ”, đồng thời nói T1 mang về nếu bán được thì bán. T1 đi xe taxi hãng 123 của L1 đến nhận lại số ma túy này từ C, do T1 chưa bán được túi ma túy đá này nên vẫn được để tại nhà T1 cùng 08 bịch ma túy hồng phiến còn lại. Vài ngày sau, C đến chung cư Số X4 LN giao 180 triệu đồng cho một người nam giới để trả cho H6 tiền 01 túi ma túy đá bị trả lại (nhưng 01 túi ma túy đá đó đã không còn nguyên vẹn như lúc C giao).

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Lò Thị C1, Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Thị Kim H6 và Nguyễn Văn L1 khai nhận phù hợp về diễn biến hành vi phạm tội nêu trên. Sau đó bị cáo Nguyễn Văn L1 thay đổi lời khai, khai không biết trong túi ni lông T1 đưa cho L1 để giao cho C có chứa ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn H2 không khai nhận về hành vi này.

Căn cứ lời khai các bị cáo C, C1, T1, H6, L1 phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Nguyễn Mạnh C, Lò Thị C1, Nguyễn Mạnh T1 mua bán trái phép: 07 túi ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine, tổng khối lượng $07 \times 953,44\text{gam} = 6.674,08\text{ gam}$; 05 bánh Heroine, tổng khối lượng $05 \times 342,679\text{gam} = 1.713,395\text{ gam}$ và 17 bịch ma túy hồng phiến, loại Methamphetamine, tổng khối lượng $17 \times 526,63\text{gam} = 8.952,71\text{ gam}$. Các bị cáo Nguyễn Thị Kim H6 và Nguyễn Văn L1 mua bán trái phép: 07 túi ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine, tổng khối lượng $07 \times 953,44\text{gam} = 6.674,08\text{ gam}$; 05 bánh Heroine, tổng khối lượng $05 \times 342,679\text{gam} = 1.713,395\text{ gam}$ và 09 bịch ma túy hồng phiến, loại Methamphetamine, tổng khối lượng $09 \times 526,63\text{gam} = 4.739,67\text{ gam}$.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn H2, do chỉ có lời khai của bị cáo Nguyễn Mạnh T1 về việc H2 chở C đến nhà T1 giao ma túy nên không đủ căn cứ kết luận Nguyễn Văn H2 đồng phạm trong hành vi này.

Các đối tượng H8, Đ và hai người (gồm 01 nam, 01 nữ), vì không có đủ thông tin để xác minh làm rõ nên không có căn cứ xử lý.

3. Hành vi mua bán trái phép 15 túi ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine, tổng khối lượng 14.301,6 gam và 11 bánh Heroine tổng khối lượng 3.782,51 gam của Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn H2, Nguyễn Mạnh T1, Lò Thị C1. Hành vi mua bán trái phép 15 túi ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine, tổng khối lượng 14.301,6 gam và 10 bánh Heroine tổng khối lượng 3.426,79 gam của Nguyễn Thị Kim H6 và hành vi mua bán trái phép: 11 túi ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine, tổng khối lượng 10.487,84 gam và 06 bánh Heroine, tổng khối lượng 2.056,074 gam của Nguyễn Văn L1:

Vào khoảng ngày 06/12/2020, Nguyễn Văn H2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A-089.98 chở Nguyễn Mạnh C mang theo 03 tỷ đồng đi lên ML, TH để trả cho H8 và nhận ma túy mang về Hà Nội tiêu thụ. Sau khi trả tiền xong, H8 hẹn C đến tối sẽ giao, nhận ma túy. Theo giờ hẹn, C và H2 đi đến địa phận xã NS, ML, TH, C gọi video qua ứng dụng mạng xã hội cho H8, H8 hướng dẫn C đi qua Đồn Biên phòng, trên đường đi khi thấy có cảnh cây vút giữa đường thì dừng lại, ma túy H8 để ở ven đường được che phủ bởi các cành cây. Làm theo hướng dẫn của H8, C xuống xe, bên bao tải bên trong có 15 túi ma túy đá, 11 bánh Heroine bỏ vào hàng ghế sau xe ô tô rồi cùng H2 đi về Hà Nội. Trên đường đi thấy có mùi lạ bốc ra nên H2 đã hỏi và được C cho biết đó là ma túy. Đến khoảng 03 giờ cùng ngày, C1 điện thoại hỏi C về đến đâu thì được C cho biết đã về đến đường mòn HCM. Lúc này, C cũng gọi điện thông báo cho Nguyễn Mạnh T1 biết để nhận ma túy. Đến khoảng 06 giờ sáng, C và H2 đã mang số ma túy này đến nhà T1 giao cho T1 cất giữ. Sau khi nhận được ma túy, T1 mở ra kiểm đếm thấy có 15 túi ma túy tổng hợp dạng đá và 11 bánh Heroine, T1 giấu vào tủ quần áo. Sau đó C đã lấy số ma túy này mang bán cho H6 làm 05 lần, cụ thể như sau:

+ **Lần thứ nhất:** Vào ngày 08/12/2020, H6 đặt mua 05 túi ma túy đá, 02 bánh Heroine nên C thông báo số lượng cho T1 chuẩn bị. Sau đó T1 đưa cho L1 một ba lô màu đen đựng 05 túi ma túy đá, 02 bánh Heroine, L1 đi xe taxi hãng 123 của mình đến khu vực cầu ĐT gần chung cư HL giao cho C. Nhận được ma túy, C mang đến giao cho một người nam giới khoảng 40 tuổi (là người của Nguyễn Thị Kim H6) tại phòng X6 chung cư HL, LB, Hà Nội rồi đi về (H6 thuê phòng X6, chung cư HL từ tháng 5/2020 đến hết tháng 12/2020 để người giúp việc ở đó trông con cho H6). Đến chiều ngày 08/12/2020, C bảo C1 đến địa chỉ Số X3 ĐG, LB lấy tiền mua bán ma túy của H6. Khi C1 đến địa chỉ trên, C1 đã gọi điện cho H6 hỏi thì được biết H6 không ở nhà. Vì vậy, H6 đã nói C1 gửi cho H6 số tài khoản của C1 để H6 chuyển trả tiền. Chiều hôm đó, H6 chuyển vào tài khoản số 0880123456888 cho C1 02 lần với số tiền là 300 triệu đồng và 210 triệu đồng, còn nợ 750 triệu đồng.

+ **Lần thứ hai:** Vào khoảng ngày 10/12/2020, H6 gọi điện cho C nói đang cần gấp 04 bánh Heroine. Vì vậy, C đã thông báo số lượng cho T1 chuyển cho C. Sau khi chuẩn bị xong, T1 điện thoại cho L1 nhưng do L1 bận công việc nên T1 gọi điện báo C đến nhà T1 nhận ma túy. Sau khi nhận 04 bánh Heroine từ T1, C mang giao số ma túy này cho một người nam giới (là người đã nhận 04 túi ma túy đá trong chuyến đầu tiên tại phố LN - hành vi số 1) tại phòng X6 chung cư HL, LB, Hà Nội. Sau đó, người này đưa 420 triệu đồng cho C tại hầm chung cư. Khoảng 02 ngày sau, H6 chuyển 300 triệu đồng vào tài khoản số 0880123456888 của Lò Thị C1 mở tại ngân hàng MB để trả số tiền còn lại trong lần mua ma túy này cho C.

+ **Lần thứ ba:** Sau đó khoảng 02 ngày, H6 đặt mua 04 bánh Heroine nên C thông báo số lượng cho T1 chuẩn bị. T1 cho số ma túy trên vào túi, đưa cho L1

đi xe taxi hãng 123 của mình đến khu vực cầu ĐT gần chung cư HL giao cho C. C mang giao số ma túy này cho một người nam giới không quen biết tại phòng X6 chung cư HL, LB, Hà Nội. Nhận ma túy xong, người này đưa cho C 480 triệu đồng tiền mặt. H6 còn nợ C tiền mua ma túy lần này là 240 triệu đồng.

+ **Lần thứ tư:** Vào ngày 16/12/2020, H6 đặt mua tiếp 06 túi ma túy đá nên C thông báo số lượng cho T1 chuẩn bị. T1 cho 06 túi ma túy đá vào trong một ba lô màu xám giao cho L1, L1 đi xe taxi hãng 123 của mình đến khu vực cầu ĐT giao cho C. C được một người nam giới không quen biết là người của H6 đến đón và lên phòng X6, chung cư HL. Tại đây người nam giới đã lấy ma túy ra kiểm tra và cất vào trong tủ quần áo đặt ở phòng ngủ. Khoảng 10 phút sau, đối tượng “Đ” đi về, trên tay xách theo một chiếc túi đưa cho C và nói trong đó có 1 tỷ 110 triệu đồng. Nhận xong túi tiền Đ giao, C đi về. Khi về đến nhà C đã bỏ số tiền vừa nhận được từ Đ ra kiểm tra thì thấy thừa 60 triệu đồng nên điện thoại báo lại cho H6 biết.

+ **Lần thứ năm:** Ngày 18/12/2020, H6 đặt mua của C 05 túi ma túy đá nhưng ở nhà T1 chỉ còn 04 túi nên C báo lại cho H6 biết và H6 đồng ý mua. Do ngày hôm đó C mệt không đi lấy ma túy để giao cho H6 được nên đã gọi cho T1 mang 04 túi ma túy đá giao cho H6 tại khu vực cầu ĐT, đồng thời cho T1 và H6 số điện thoại của nhau để liên lạc giao nhận ma túy. Sau đó T1 gọi xe taxi nhưng không nhớ hãng cụ thể mang theo 04 túi ma túy đá đi giao, T1 khai L1 được T1 chỉ đạo điều khiển xe taxi của mình đi trước dò đường. Trên đường đi do nghi ngờ bị theo dõi, hơn nữa T1 gọi cho người nhận nhưng không liên lạc được nên đã mang ma túy về nhà rồi báo cho C biết. Đến chiều tối cùng ngày, C đến sau trường tiểu học TTH ở xã NK, ĐA, Hà Nội gần nhà T1 nhận 04 túi ma túy đá từ T1 rồi mang đến chung cư HL giao cho Đ là người của H6. Nhận xong Đ đưa luôn cho C 800 triệu đồng tiền mặt, trong đó 720 triệu đồng H6 trả tiền mua 04 túi ma túy đá lần này còn 80 triệu đồng H6 trả nợ lần trước. Như vậy, H6 còn nợ trong việc mua bán 15 túi ma túy đá và 10 bánh heroine là 910 triệu đồng.

Đối với 01 bánh Heroine còn lại, T1 báo với C để lại bán cho khách của T1. Tuy nhiên, T1 chưa kịp bán thì bị Cơ quan điều tra khám xét thu giữ cùng 08 bịch ma túy hồng phiến và 01 túi ma túy đá.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Lò Thị C1, Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Văn L1 khai nhận phù hợp về diễn biến hành vi ở từng giai đoạn nêu trên. Bị cáo Nguyễn Văn L1 không khai nhận việc được T1 chỉ đạo đi dò đường trong lần 05 của hành vi này, đồng thời sau đó thay đổi lời khai về việc không biết trong các túi được T1 thuê đi giao cho C có chứa ma túy. Bị cáo Nguyễn Văn H2 sau đó thay đổi lời khai về việc không đi vận chuyển ma túy cùng C trong hành vi này. Nguyễn Thị Kim H6 khai trực tiếp nhận ma túy và của C.

Căn cứ lời khai các bị cáo C, C1, T1, H6 phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai ở ban đầu của các bị cáo L1, H2 và phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Nguyễn Mạnh C, Lò Thị C1, Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Văn H2 mua bán trái phép: 15 túi ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine, tổng khối lượng $15 \times 953,44 \text{ gam} = 14.301,6 \text{ gam}$; 11 bánh Heroine, tổng khối lượng $(10 \times 342,679 \text{ gam}) + 355,72 \text{ gam} = 3.782,51 \text{ gam}$. Nguyễn Thị Kim H6 mua bán trái phép 15 túi ma túy dạng đá loại Methamphetamine, tổng khối lượng $15 \times 953,44 \text{ gam} = 14.301,6 \text{ gam}$; 10 bánh Heroine, tổng khối lượng $10 \times 342,679 \text{ gam} = 3.426,79 \text{ gam}$.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn L1, do chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo Nguyễn Mạnh T1 về việc T1 chỉ đạo L1 đi xe taxi đi trước dò đường trong lần mua bán ma túy thứ 05 nêu trên nên không đủ căn cứ kết luận L1 tham gia thực hiện hành vi phạm tội này. Căn cứ lời khai của Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Mạnh T1 phù hợp với nhau và phù hợp với lời khai ban đầu của Nguyễn Văn L1, có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Văn L1 đồng phạm mua bán trái phép: 11 túi ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine, tổng khối lượng $11 \times 953,44 \text{ gam} = 10.487,84 \text{ gam}$ và 06 bánh Heroine, tổng khối lượng $06 \times 342,679 \text{ gam} = 2.056,074 \text{ gam}$.

Đối với đối tượng H8, Đ và các đối tượng nam giới giao nhận ma túy với C trong hành vi này, do không đủ thông tin để xác minh làm rõ nên không có căn cứ xử lý.

4. Hành vi mua bán trái phép 27 túi ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine, tổng khối lượng 25.743,03 gam, 20 bánh Heroine tổng khối lượng 6.853,58 gam của Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn H2, Lò Thị C1, Nguyễn Thị Kim H6 và Nguyễn Mạnh T1:

Vào khoảng ngày 21/12/2020, H6 gọi điện thoại cho C đặt mua ma túy nhưng không nói rõ số lượng cụ thể. Đồng thời T1 cũng nói với C là T1 sẽ tìm thêm đầu mối tiêu thụ khác nên C báo cho H8 biết để chuẩn bị ma túy. Liên lạc với H8 xong, C thông báo cho T1 biết khoảng 01-02 ngày nữa sẽ đi lấy ma túy và vận mang về để ở nhà T1. Sau đó, C1 lại gọi điện thoại cho T1 để T1 tìm nguồn tiêu thụ ma túy và chuẩn bị tiền để C đi lấy ma túy. Do vậy, T1 đã gọi L1 đến nhà rồi đưa cho L1 số tiền 200 triệu đồng và chuyển thêm số tiền 300 triệu đồng vào tài khoản của L1 mở tại ngân hàng Y1 để L1 đi rút rồi mang tổng số tiền 500 triệu đồng sang Y, chung cư IG, phường CD, quận NTL nơi vợ chồng C, C1 thuê ở để giao cho C.

Sau khi chuẩn bị được tổng số tiền là 05 tỷ đồng (gồm: tiền H6 trả tiền mua ma túy, tiền T1 trả mua ma túy và tiền của C bỏ thêm), C đã gọi điện nói Nguyễn Văn H2 sáng hôm sau đón mình đi ML, TH. Đến sáng sớm ngày 22/12/2020, H2 đi xe taxi Grand I10 đến đón C tại nơi C thuê ở rồi đi theo

hướng đường L-HL lên MC, HB để đến ML, TH. Khi đến địa điểm đã hẹn với H8 từ trước, C gọi cho H8 qua video ứng dụng mạng xã hội và được H8 hướng dẫn để số tiền 05 tỷ đồng được đựng trong một ba lô vào thùng xe công nông đỗ bên đường. Sau đó C và H2 đi về nhà bố vợ của C ăn cơm và nghỉ ở đó để chờ đến tối đi nhận ma túy. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/12/2020, C gọi H2 dậy để chở đi nhận ma túy, đến địa phận xã NS, huyện ML. Khi đang trên xe C dặn H2 để ý nếu có cảnh cây đề ở bên đường thì dừng lại. C và H2 tiếp tục đi thêm được một đoạn đường qua đồn Biên phòng thì phát hiện có cảnh cây đề bên đường nên H2 đã dừng xe cho C xuống. C đi xuống bên đường bê 01 bao tải màu xanh và 01 bao tải màu vàng, bỏ vào hàng ghế sau xe ô tô rồi lên xe để H2 chở đi về Hà Nội theo hướng CT, TH ra quốc lộ 1A rồi lên cao tốc PV - CG. Đến khoảng 06 giờ ngày 23/12/2020, khi C và H2 đi về đến trạm thu phí cao tốc PV - CG thì bị Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy, Bộ Công an phối hợp với các lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ 27 túi ma túy tổng hợp dạng đá và 20 bánh Heroine.

Quá trình điều tra, các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Lò Thị C1, Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Thị Kim H6 và Nguyễn Văn H2 đã khai nhận phù hợp về diễn biến hành vi phạm tội nêu trên. Tuy nhiên, sau này bị cáo Nguyễn Văn H2 thay đổi lời khai về việc đây là lần đầu tiên H2 chở C đến ML, TH. Khi bị bắt mới biết việc chở C đến ML, TH nhận 02 bao tải đó là ma túy. Nguyễn Văn L1 khai có nhận và chuyển tiền từ T1 cho C nhưng không biết là tiền để mua bán chất ma túy.

Căn cứ lời khai các bị cáo C, C1, T1, H6 phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai ban đầu của bị cáo H2, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ thu thập được có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Mạnh T1, Lò Thị C1, Nguyễn Văn H2 và Nguyễn Thị Kim H6 đã có hành vi mua bán trái phép: 27 túi ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine, tổng khối lượng 25.743,03 gam và 20 bánh Heroine, tổng khối lượng 6.853,58 gam.

Nguyễn Thị Kim H6 khai: Trong tất cả các lần mua ma túy của Nguyễn Mạnh C, H6 đã bán cho khách của H6 hết số ma túy trên nhưng không nhớ đã bán cho ai nên không đủ dữ liệu để tiếp tục điều tra làm rõ. Đối với đối tượng H8, do chỉ có lời khai của C và không đủ thông tin để xác minh làm rõ nên chưa có căn cứ xử lý.

5. Hành vi tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng của Nguyễn Mạnh C.

Ngày 23/12/2020, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Mạnh C thuê tại Phòng X, Y, Chung cư IG, đường THD, phường CD, quận NTL, Thành phố Hà Nội thu giữ 01 khẩu súng cùng 02 viên đạn. Tại kết luận giám định số 3787/C09-P3 ngày 26/5/2021 của Viện Khoa học hình sự, Bộ

Công an kết luận“... - Khẩu súng gửi giám định là súng tự chế, bắn đạn ghém cỡ 12, thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng để bắn được.

- 02 viên đạn gửi giám định là loại đạn ghém cỡ 12, không thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng để bắn được...”

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Mạnh C khai nhận: Khoảng 08 năm trước, C mua khẩu súng tự chế nêu trên cùng một số viên đạn của một người đàn ông đến nay C không nhớ tên tuổi, địa chỉ cụ thể với giá khoảng 06-08 triệu để săn bắn. Sau khi mua được khẩu súng, C đã một vài lần mang ra sử dụng để săn bắn. Khi chuyển đến Phòng X, Y, chung cư IG, đường THD, phường CD, quận NTL, Thành phố Hà Nội, do không có nhu cầu sử dụng C đã tháo ra thành ba bộ phận rồi cất giấu cùng 02 viên đạn còn lại vào trong tủ quần áo để ở phòng ngủ phụ của căn hộ và đã bị thu giữ.

Căn cứ kết luận giám định và lời khai của bị cáo Nguyễn Mạnh C phù hợp với vật chứng thu giữ có đủ căn cứ để kết luận Nguyễn Mạnh C phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 213/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Toà án nhân dân thành phố Hà Nội quyết định:

1. Về tội danh đối với các bị cáo:

- **Tuyên bố bị cáo:** Nguyễn Mạnh C phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

- **Tuyên bố các bị cáo:** Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Thị Kim H6, Lò Thị C1, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn H2 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về điều luật và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

2.1. Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 251; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 40, 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt bị cáo:** Nguyễn Mạnh C tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chấp hành hình phạt chung là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2.2. Áp dụng: điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, (Điều 40 đối với các bị cáo T1, L1; Điều 39 đối với bị cáo H6, C1, H2; Điều 56 đối với bị cáo H6) của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- **Xử phạt bị cáo:** Nguyễn Mạnh T1 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- **Xử phạt bị cáo:** Nguyễn Văn L1 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- **Xử phạt bị cáo:** Nguyễn Thị Kim H6 tù chung thân. Tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt 30 năm tù của Bản án số 291/2022/HSST ngày 17/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo Nguyễn Thị Kim H6 phải chấp hành hình phạt tù chung của hai bản án là tù chung thân. Thời hạn bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt trong vụ án trước là ngày 30/3/2021.

- **Xử phạt bị cáo:** Lò Thị C1 tù chung thân. Thời hạn bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2020.

- **Xử phạt bị cáo:** Nguyễn Văn H2 tù chung thân. Thời hạn bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 23/12/2020.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và thông báo kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 01/6/2023, bị cáo Nguyễn Văn L1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 02/6/2023, bị cáo Nguyễn Mạnh C có đơn kháng cáo với nội dung bản án sơ thẩm đưa ra một số nội dung không đúng sự thật, hình phạt tử hình là quá nặng đối với bị cáo, bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 02/6/2023, bị cáo Nguyễn Văn H2 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 05/6/2023, bị cáo Lò Thị C1 kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/6/2023, bị cáo Nguyễn Mạnh T1 có đơn kháng cáo với nội dung bản án sơ thẩm tuyên bị cáo hình phạt tử hình là quá nặng, một số tình tiết không đúng sự thật, bị cáo kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Ngày 06/6/2023, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có kháng nghị với nội dung kháng nghị một phần bản án sơ thẩm, đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn H2.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Nguyễn Mạnh C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản án sơ thẩm đã nêu, xin giảm nhẹ hình phạt về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” không đề nghị xem xét về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”, và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo Lò Thị C1, Nguyễn Văn H2 vì trong quá trình mua bán ma túy thì C1 không được bàn bạc, H2 là bạn cùng học là lái xe taxi được C thuê chở đi. Bị cáo không nói cho H2 về việc mua bán trái phép chất ma túy.

- Bị cáo Nguyễn Văn L1 xin giảm nhẹ hình phạt vì bị cáo chỉ lái xe taxi chưa được hưởng lợi gì.

- Bị cáo Lò Thị C1 trình bày việc bị cáo C mua bán ma túy sau này bị cáo mới biết, lúc đầu có can ngăn nhưng không được, trong vụ án này cả hai vợ chồng cùng bị xét xử, chồng thì bị xử tử hình, bị cáo bị xử chung thân là quá nặng, cả hai vợ chồng cùng bị mức án cao thì không ai chăm sóc hai con còn nhỏ dại, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Mạnh T1 công nhận nội dung bản án sơ thẩm là đúng, khai như đã khai tại Cơ quan điều tra và xin được giảm nhẹ mức hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Văn H2: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo chỉ là người lái xe taxi được C thuê chở đi. Bị cáo không biết việc bị cáo C mua bán trái phép chất ma túy, chỉ đến khi C mang hàng lên xe, thấy có mùi lạ bị cáo nhiều lần hỏi C là hàng gì đấy C mới nói là ma túy nhưng bị cáo chỉ nghĩ C nói đùa và không ý thức được hết hậu quả của sự việc. Bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét đúng tính chất, mức độ cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội: Sau khi phân tích nội dung vụ án, hành vi phạm tội của từng bị cáo có quan điểm như sau: Về tội danh, các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Thị Kim H6, Lò Thị C1 (tức L), Nguyễn Văn H2, Nguyễn Văn L1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Mạnh C phạm tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng” như Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố là đúng người, đúng tội, không oan.

Về hình phạt: Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 01 (một) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng”. Tổng hợp hình phạt của hai tội là tử hình; xử phạt Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Văn L1, Lò Thị C1 tù chung thân là đúng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn H2 đã đồng phạm với Nguyễn Mạnh C mua bán trái phép 31 bánh Heroine, tổng khối lượng 10.636,09gam và 42 túi ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 40.044,63gam, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo chung thân là không đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo. Chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tăng hình phạt tù chung thân lên tử hình đối với bị cáo Nguyễn Văn H2.

- Những người bào chữa cho bị cáo phát biểu ý kiến:

+ *Những người bào chữa cho các bị cáo C, T1, H6, C1, L1:* Không có ý kiến tranh luận về tội danh, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ như: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai

báo, ăn năn hối cải, tích cực hợp tác với Cơ quan điều tra, hoàn cảnh gia đình các bị cáo khó khăn, bị cáo H6 và bị cáo C1 đều đang nuôi con nhỏ, trong đó bị cáo H6 đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi, để giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

+ *Những người bào chữa cho bị cáo H2*: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, bị cáo H2 không có sự bàn bạc với các bị cáo C, T1 về việc mua bán ma túy. Cáo trạng nêu ngày 06/12/2020 bị cáo H2 mang ma túy đến nhà T1 nhưng nội dung này chỉ có lời khai duy nhất của T1 ngoài ra không còn tài liệu chứng cứ nào khác. Đối với việc vận chuyển ma túy ngày 23/12/2020, sau khi C đã mang bao tải hàng lên xe ô tô, thấy có mùi lạ nên H2 hỏi nhiều lần C mới nói là ma túy, thời điểm đó C và ma túy đã ở trên xe, H2 phải làm theo sự chỉ đạo của C, không dám dừng xe vì sợ C. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nếu ngày 06/12/2020, H2 đã giúp C đi lấy ma túy rồi bê vào nhà T1, thì đến ngày 23/12/2020 H2 không cần phải hỏi C nhiều lần là bao tải C mang lên xe là hàng hóa gì như bản án sơ thẩm đã nêu.

- Tại phiên đối đáp, các bên vẫn giữ nguyên nhưng ý kiến, quan điểm như đã nêu trên.

Lời sau cùng: Các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] **Về tố tụng**: Cơ quan Cảnh sát điều tra Bộ Công an và các Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về việc tuân theo pháp luật của người tham gia tố tụng, người tiến hành tố tụng tại phiên tòa phúc thẩm đã tuân thủ đúng quy định Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về nội dung kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332 Bộ luật tố tụng hình sự, kháng cáo, kháng nghị trong thời hạn hợp lệ nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[4] Về nội dung: Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng tháng 9/2020, Nguyễn Mạnh C và vợ là Lò Thị C1 (tên gọi khác là L) cùng Nguyễn Mạnh T1 thống nhất việc C, C1 sẽ mua ma túy mang về nhà của

T1 cất giấu sau đó bán kiếm lời. Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 11/2020 đến ngày 23/12/2020, Nguyễn Mạnh C đã 04 lần lên khu vực xã NS, huyện ML, tỉnh TH mua trái phép ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine, Heroine và ma túy hồng phiến loại Methamphetamine của đối tượng tên H8 (không xác định được), mang về nhà Nguyễn Mạnh T1 cất giấu để T1 bán lại kiếm lời và bán cho Nguyễn Thị Kim H6. Sau khi được H6 thông báo số lượng ma túy muốn mua, C thông báo cho T1 chuẩn bị ma túy, T1 cho Nguyễn Văn L1 mang ma túy sang giao cho C để C bán cho H6. Quá trình điều tra đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Nguyễn Mạnh C đã 04 lần mua bán trái phép 36 bánh Heroine, tổng khối lượng: 12.349,485gam; 54 túi ma túy tổng hợp dạng đá và 17 bịch ma túy hồng phiến, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 60.438,68gam, thu lợi bất chính 3,709 tỷ đồng. C còn tàng trữ 01 khẩu súng qua giám định là súng tự chế, bắn đạn ghém cỡ 12, thuộc vũ khí quân dụng, hiện còn sử dụng để bắn được, C khai nhận khẩu súng do C mua, cất giấu ở nhà và chưa sử dụng để phạm tội nào khác.

Bị cáo Nguyễn Mạnh T1 04 lần đồng phạm với Nguyễn Mạnh C mua bán trái phép 36 bánh Heroine, tổng khối lượng 12.349,485gam; 54 túi ma túy tổng hợp dạng đá và 17 bịch ma túy hồng phiến, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 60.438,68gam, thu lợi bất chính 30 triệu đồng.

Bị cáo Lò Thị C1 04 lần đồng phạm với Nguyễn Mạnh C mua bán trái phép 36 bánh Heroine, tổng khối lượng 12.349,485gam; 54 túi ma túy tổng hợp dạng đá và 17 bịch ma túy hồng phiến, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 60.438,68gam.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim H6 đã 04 lần mua bán trái phép 35 bánh Heroine, tổng khối lượng: 11.993,765gam; 53 túi ma túy tổng hợp dạng đá và 09 bịch ma túy hồng phiến, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 55.272,14 gam, thu lợi bất chính 1,708 tỷ đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn H2 đã đồng phạm với Nguyễn Mạnh C mua bán trái phép 31 bánh Heroine, tổng khối lượng 10.636,09gam và 42 túi ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 40.044,63gam, chưa được hưởng lợi.

Bị cáo Nguyễn Văn L1 đã đồng phạm với Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Mạnh T1 mua bán trái phép 11 bánh Heroine, tổng khối lượng 3.769,469gam; 18 túi ma túy tổng hợp dạng đá và 09 bịch ma túy hồng phiến loại Methamphetamine, tổng khối lượng 21.901,59gam, chưa được hưởng lợi.

Xét kháng cáo của các bị cáo:

Đối với bị cáo Nguyễn Mạnh C cho rằng nội dung bản án sơ thẩm đưa ra một số nội dung không đúng sự thật, hình phạt tử hình là quá nặng. Hội đồng xét xử thấy như sau: Bị cáo Nguyễn Mạnh C đã 04 lần mua bán trái phép 36 bánh Heroine, tổng khối lượng: 12.349,485gam; 54 túi ma túy tổng hợp dạng đá và 17 bịch ma túy hồng phiến, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 60.438,68gam, thu lợi bất chính 3,709 tỷ đồng. Bị cáo còn tàng trữ 01 khẩu súng qua giám định là súng tự chế, bắn đạn ghém cỡ 12, thuộc vũ khí quân dụng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận không bị oan, chỉ xin được giảm nhẹ mức hình phạt. Việc bị cáo đề nghị xem xét cho bị cáo Lò Thị C1, Nguyễn Văn H2 với lý do trong quá trình mua bán ma túy thì C1 không được bàn bạc, H2 là bạn cùng học ở quê, là lái xe taxi được C thuê chở đi. Bị cáo không nói cho H2 về việc mua bán trái phép chất ma túy là không có căn cứ, bởi tại cơ quan điều tra bị cáo đã khai rất rõ về những lần C1 và H2 tham gia mua bán ma túy cùng bị cáo. Lời khai nhận tội của bị cáo trên phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án do đó có đủ căn cứ khẳng định Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo và các bị cáo khác trong cùng vụ án về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” là có căn cứ, đúng với tính chất vai trò của các bị cáo trong vụ án.

Đối với các bị cáo T1, H6, C1, L1 tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, xác nhận Tòa án cấp sơ thẩm đã quy kết và quyết định là đúng, không bị oan, xin Hội đồng xét xử được giảm nhẹ mức hình phạt.

Trong vụ án này các bị cáo C, T1, H6 là những người phải chịu trách nhiệm chính, trao đổi, thống nhất về việc mua bán trái phép chất ma túy. Các bị cáo C1, L1, H2 tham gia với vai trò là người đồng phạm giúp sức và là người thực hành tích cực, cùng với các bị cáo C, T1 thực hiện tội phạm.

Hành vi của các bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, vi phạm luật hình sự, xâm phạm trật tự quản lý chất ma túy của Nhà nước. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết hành vi của mình là vi phạm nghiêm trọng pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm, mua bán trái phép chất ma túy với khối lượng rất lớn. Do đó, các bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

Ngoài các hành vi trên, Nguyễn Mạnh C còn cất giấu trái phép 01 khẩu súng và 02 viên đạn ghém cỡ 12 tại nơi ở của mình. Qua giám định đã kết luận: Khẩu súng trên “là súng tự chế, bắn đạn ghém cỡ 12, thuộc vũ khí quân dụng, còn sử dụng để bắn được”. Do đó, bị cáo Nguyễn Mạnh C còn phạm tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 Bộ luật hình sự năm 2015.

Trước khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét về hành vi phạm tội của các bị cáo trong vụ án này đều phạm tội thuộc trường hợp được quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là tội đặc biệt nghiêm trọng. Các bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là “*phạm tội 02 lần trở lên*” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Ngoài ra cũng đã xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, về cơ bản các bị cáo đã khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải. Tuy nhiên, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, lượng ma túy các bị cáo mua bán có khối lượng đặc biệt lớn, gây nguy hại lớn cho cộng đồng. Các bị cáo đều ý thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm. Vì vậy, cần phải xử lý nghiêm đối với các bị cáo mới đảm bảo tính răn đe và phòng ngừa tội phạm.

Từ các phân tích nêu trên, đủ cơ sở xác định bản án sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Mạnh T1, Nguyễn Thị Kim H6, Lò Thị C1, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn H2 là có căn cứ, đúng pháp luật, các bị cáo đều không bị oan.

Xét kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử thấy như sau:

Hồi 06 giờ 00 phút ngày 23/12/2020, Tổ công tác của Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Bộ Công an làm nhiệm vụ phát hiện, bắt quả tang lái xe Nguyễn Văn H2, chở Nguyễn Mạnh C vận chuyển trái phép chất ma túy. Thu giữ 20 bánh hình hộp chữ nhật bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng gửi giám định đều là ma túy; loại: Heroine; tổng khối lượng: 6.853,58gam.

- 27 khối hình hộp chữ nhật bên trong đều chứa chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định đều là ma túy; loại: Methamphetamine; tổng khối lượng: 25743,03gam. Quá trình điều tra các bị cáo khai:

Sáng sớm ngày 22/12/2020, H2 đi xe taxi Grand I10 đến đón C tại nơi C thuê ở rồi đi đến ML, TH. Sau đó C và H2 đi về nhà bố vợ của C ăn cơm và nghỉ ở đó. Đến khoảng 01 giờ ngày 23/12/2020, C gọi H2 dậy để đi đến địa phận xã NS, huyện ML. Khi đang trên xe C dặn H2 để ý nếu có cảnh cây đề ở bên đường thì dừng lại khi phát hiện có cảnh cây đề bên đường nên H2 đã dừng xe cho C xuống lấy ma túy, khi đi về đến trạm thu phí cao tốc PV - CG thì bị các lực lượng chức năng bắt quả tang, thu giữ 27 túi ma túy tổng hợp dạng đá và 20 bánh Heroine (Như đã nêu ở trên). Quá trình điều tra các bị cáo còn khai nhận trước đó vào ngày 06/12/2020, Nguyễn Văn H2 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 35A-089.98 chở Nguyễn Mạnh C mang theo 03 tỷ đồng đi lên ML, TH để trả cho H8 và nhận ma túy mang về Hà Nội tiêu thụ. Cũng bằng pH6thức khi thấy trên đường đi có cảnh cây vút giữa đường thì dừng lại, để C xuống xe, bê

bao tải bên trong có 15 túi ma túy đá, 11 bánh Heroine bỏ vào hàng ghế sau xe ô tô rồi cùng H2 đi về Hà Nội. Trên đường đi thấy có mùi lạ bốc ra nên H2 đã hỏi và được C cho biết đó là ma túy.

Như vậy ngay từ lần đầu ngày 06/12/2020 H2 đã biết các bao tải mà C bê lên xe là ma túy. Như vậy ngay từ lần này bị cáo đã phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” với vai trò là đồng phạm. Bị cáo đã tham gia 2 lần đồng phạm với Nguyễn Mạnh C mua bán trái phép 31 bánh Heroine, tổng khối lượng 10.636,09gam và 42 túi ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine, tổng khối lượng: 40.044,63gam. Hành vi này cũng phù hợp với chính lời khai của bị cáo (tại bút lục 841 và bút lục 851), lời khai của bị cáo C (tại bút lục 352, bút lục 353), như vậy bị cáo đã ba lần cùng H2 vận chuyển ma túy, trong đó có 1 lần trực tiếp giao ma túy cho T1, lời khai này cũng phù hợp với lời khai của T1 (tại bút lục 657, bút lục 658).

Đối với ý kiến bào chữa cho bị cáo H2 cho rằng chưa đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, Hội đồng xét xử xét thấy:

Căn cứ vào lời khai ban đầu của bị cáo H2 khai khi mới bị bắt về việc sau khi C cho bao tải hàng lên xe ô tô, thấy có mùi lạ H2 hỏi C là hàng gì, thì C nói “ma túy đây”. Tiếp đó, khi về đến gần Trạm thu phí trước khi vào đường cao tốc, H2 hỏi lại C ông chở hàng gì đây thì C lại trả lời là “ma túy đây”. Vì vậy, đủ cơ sở xác định H2 biết số hàng hóa C mang lên xe ô tô do H2 điều khiển là ma túy. Do đó, bị cáo H2 phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò là người đồng phạm giúp sức cho C về hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Mặc dù tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay gia đình bị cáo xuất trình giấy xác nhận bị cáo có ông ngoại là lão thành cách mạng, đã được tặng huân chương kháng chiến hạng hai, hạng ba, đây là tình tiết được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Nhưng do số lượng ma túy mà bị cáo tham gia mua bán là đặc biệt lớn (31 bánh Heroine, tổng khối lượng 10.636,09gam và 42 túi ma túy tổng hợp dạng đá loại Methamphetamine, tổng khối lượng cả hai loại: 40.044,63gam).

Từ những phân tích trên thấy không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

Có căn cứ chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân thành phố Hà Nội và đề nghị của đại diện viện kiểm sát tại phiên tòa. Do đó Hội đồng xét xử tăng hình phạt tù chung thân lên tử hình đối với bị cáo Nguyễn Văn H2 là đúng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo.

Các tình tiết mà các bị cáo nêu ra tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay đều là những tình tiết đã được xem xét tại phiên tòa sơ thẩm.

Trong quá trình giải quyết vụ án theo trình phúc thẩm cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo không đưa ra thêm được những chứng cứ, tình tiết đặc biệt nào mới để xem xét.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào Điều 355, Điều 356, Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận nội dung đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Văn L1, Nguyễn Mạnh C, Nguyễn Văn H2, Lò Thị C1, Nguyễn Mạnh T1.

2. Chấp nhận kháng nghị số 10/QĐ-KNPT-P1 ngày 06/6/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội; sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm số 213/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội đối với bị cáo Nguyễn Văn H2.

2.1. Về tội danh đối với các bị cáo:

- Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Mạnh C phạm các tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”.

- Tuyên bố các bị cáo: Nguyễn Mạnh T1, Lò Thị C1, Nguyễn Văn L1, Nguyễn Văn H2 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2.2. Về điều luật và hình phạt áp dụng đối với các bị cáo:

2.2.1. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; khoản 1 Điều 304; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, các Điều 38, 40, 55 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 .

Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh C tử hình về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” và 01 (một) năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng*”. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Nguyễn Mạnh C phải chấp hành hình phạt chung là tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2.2.2. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 (áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 đối với H2); Điều 40 đối với các bị cáo T1, L1, H2 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Mạnh T1 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn L1 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

- Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn H2 tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

2.2.3. Áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 39 đối với bị cáo Lò Thị C1 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo: Lò Thị C1 tù chung thân. Thời hạn bắt đầu chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/12/2020.

3. Về án phí: Áp Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo có kháng cáo mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án Hình sự sơ thẩm số 213/2023/HS-ST ngày 25 tháng 5 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, các bị cáo bị xử phạt tử hình có quyền làm đơn xin ân giảm án tử hình lên Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam./.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Cục THADS thành phố Hà Nội;
- Bị cáo (qua trại);
- Trại tạm giam T16 - Bộ Công an;
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Xuân Trọng

